TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2026/DS-ST
Ngày 04-02-2026
V/v "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và bà Phan Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Nguyệt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1984;
Nơi cư trú: Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk. *Có mặt.*

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958;
Nơi cư trú: Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk. *Vắng mặt.*

- *Người làm chứng*: Phan Nguyễn Phương P, sinh năm 2005; Nơi cư trú: Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T trình bày: Do có mối quan hệ quen biết, nên bà H có hỏi mượn bà T số tiền 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*), thời gian mượn khoảng tháng 8/2022. Sau 01 năm, bà H không chịu trả nợ nên bà T yêu cầu viết giấy nhận nợ vào ngày 25/8/2023. Vì bà H lớn tuổi, chữ viết yếu nên nhờ con gái bà T là Phan Nguyễn Phương P viết dùm giấy mượn tiền và bà H kí tên vào giấy.

Khi mượn tiền, bà H hứa khi nào bán nhà thì sẽ trả. Khi mượn tiền thì giữa bà H với bà T chỉ thoả thuận miệng, không thoả thuận lãi suất. Từ ngày mượn đến nay, bà H không trả cho bà T tiền lãi, tiền gốc, nhiều lần bà T đôn đốc, thúc giục nhưng bà H chây ỳ không chịu trả. Vì vậy, bà T khởi kiện yêu cầu Toà án buộc bà H trả cho bà T số tiền 15.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Nguyễn Thị Kim T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị H trả 15.000.000 đồng tiền đã vay. Bị đơn bà Nguyễn Thị H vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T khởi kiện bị đơn bà Nguyễn Thị H yêu cầu trả số tiền gốc 15.000.000 đồng và không yêu cầu trả lãi nên xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị H cư trú tại Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc "*Thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực*" nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk.

[1.2] Về giải quyết vắng mặt của đương sự: Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn để hòa giải và xét xử nhưng bị đơn vắng mặt nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn Nguyễn Thị Kim T cho bị đơn Nguyễn Thị H vay số tiền 15.000.000 đồng, có viết giấy mượn tiền. Giấy mượn tiền không thỏa thuận lãi suất và thời gian trả nợ, do người làm chứng Phan Nguyễn Phương P viết hộ, bị đơn Nguyễn Thị H là người ký tên. Từ ngày mượn tiền cho đến nay, bị đơn chưa trả cho nguyên đơn 15.000.000 đồng tiền gốc. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã trực tiếp nhận giấy triệu tập của Toà án nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc trả nợ cho nguyên đơn nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Vì vậy, xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 15.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn 15.000.000 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí*:* Bị đơn Nguyễn Thị H là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị H không có đơn đề nghị được miễn án phí theo quy định tại

khoản 1 Điều 14 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 7 năm 2025.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) về khoản vay tài sản.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu 750.000 đồng *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T 375.000 đồng *(Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001690 ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

***Nơi nhận*:**
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 11 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Minh Nhật